

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2009



### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý kế hoạch khoa học và công nghệ của Đại học Quốc gia TP.HCM

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

Căn cứ vào Nghị định 07/2001/NĐ-CP của Chính phủ về Đại học Quốc gia ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2001;

Căn cứ quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý kế hoạch khoa học và công nghệ của Đại học Quốc gia TP.HCM.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, Ban KH&CN.

KT. GIÁM ĐỐC



LÊ QUANG MINH

## QUY ĐỊNH

### QUẢN LÝ KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 504./QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)*

#### CHƯƠNG I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Các loại kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) của ĐHQG-HCM** bao gồm 3 loại: dài hạn (chiến lược), trung hạn (5 năm) và hàng năm.

1. Kế hoạch KH&CN dài hạn (Chiến lược KH&CN) bao gồm các chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM và các Trường đại học, Viện nghiên cứu, Khu, Khoa và các tổ chức KH&CN trực thuộc khác (sau đây gọi tắt là các đơn vị thành viên). Chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM là cương lĩnh hoạt động trong một giai đoạn 15-20 năm, nêu ra tư tưởng chủ đạo, mục tiêu, các vấn đề ưu tiên và các biện pháp lớn làm căn cứ để xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm. Chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM là bản quy hoạch tổng thể phát triển KH&CN, được hình thành trên cơ sở định hướng các lĩnh vực chuyên môn của từng đơn vị thành viên.

2. Kế hoạch KH&CN 5 năm (kế hoạch trung hạn) được xây dựng trên cơ sở chiến lược KH&CN, là kế hoạch triển khai cụ thể chiến lược phát triển KH&CN với sự tham gia của các đơn vị thành viên, là công cụ quản lý giúp cho ĐHQG-HCM đạt được mục tiêu mà chiến lược phát triển KH&CN đã đặt ra.

3. Kế hoạch KH&CN hàng năm triển khai cụ thể kế hoạch 5 năm, là công cụ quản lý giúp ĐHQG-HCM đạt được mục tiêu của kế hoạch KH&CN 5 năm đã đề ra. Kế hoạch KH&CN hàng năm được xây dựng căn cứ trên cơ sở kế hoạch 5 năm của ĐHQG-HCM.

**Điều 2. Nguyên tắc lập kế hoạch KH&CN trong ĐHQG-HCM**

Xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN trong ĐHQG-HCM phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc hệ thống: lấy mục tiêu chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM làm cơ sở để xem xét các định hướng phát triển của các đơn vị thành viên, đảm bảo ĐHQG-HCM là một chủ thể hữu cơ.

Các định hướng phát triển của các đơn vị thành viên phải đảm bảo việc thực hiện sứ mạng của ĐHQG-HCM là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao. Mục tiêu phát triển KH&CN của các đơn vị thành viên phải phù hợp với mục tiêu phát triển chung của ĐHQG-HCM, đồng thời phát huy được thế mạnh của đơn vị.

Nguyên tắc hệ thống còn được thể hiện trong việc liên kết giữa các lĩnh vực KH&CN (cơ bản, ứng dụng, xã hội nhân văn, quản lý...), liên thông trong việc sử dụng trang thiết bị, tránh trùng lặp và lãng phí vì lợi ích cục bộ.

2. Nguyên tắc phát triển toàn diện, đồng bộ và ưu tiên phát triển ngành trọng điểm: ĐHQG-HCM là một trung tâm đa ngành, đa lĩnh vực cho nên phải phát triển đồng bộ giữa các lĩnh vực KH&CN. Tuy nhiên, do nguồn lực có hạn, chiến lược phát triển phải bảo đảm ưu tiên cho các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm, giúp ĐHQG-HCM thực hiện sứ mạng của mình, không dàn trải.

3. Nguyên tắc cuốn chiếu, trình tự ưu tiên: Việc xây dựng kế hoạch phải gắn liền với dự kiến trình tự đầu tư phát triển. Kế hoạch trung hạn phải tuân thủ trình tự xác định trong kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm tuân thủ trình tự kế hoạch trung hạn. Trong quá trình triển khai kế hoạch, nếu cần phải điều chỉnh nội dung hoặc trình tự ưu tiên thì việc thay đổi đó phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 3. Các nội dung trong kế hoạch KH&CN của ĐHQG-HCM**

Các nhiệm vụ KH&CN của ĐHQG-HCM thực hiện theo quy định của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nội dung sau:

1. Các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NCKH&PTCN) các cấp;

2. Các hoạt động KH&CN khác: triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ; xây dựng và triển khai các dự án đầu tư CSVC; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN; tổ chức hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN; thực hiện các hoạt động thông tin KH&CN; triển khai công tác sở hữu trí tuệ; công tác thi đua khen thưởng KH&CN; một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Dự án đầu tư chiều sâu, tăng cường năng lực nghiên cứu, sửa chữa nhỏ được quy định tại Quy định về xét duyệt và triển khai dự án đầu tư phòng thí nghiệm của ĐHQG-HCM, ban hành kèm theo quyết định số 952/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

4. Quỹ lương và hoạt động bộ máy của các cơ quan KH&CN: là phần quỹ lương dành cho các cán bộ trong biên chế Nhà nước của các Đơn vị thành viên hưởng lương theo biên chế nghiên cứu khoa học.

## **CHƯƠNG II**

### **LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 4. Xây dựng chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM**

Chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM chỉ đạo tổ chức xây dựng, trên cơ sở giúp việc của các ban chức năng có liên quan và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua. Kế hoạch chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM phải được hình thành trên các căn cứ sau:

- Phân tích dự báo tình hình phát triển KH&CN của thế giới, của các khu vực, kinh nghiệm thế giới.

- Các định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển KH&CN của Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

- Kế hoạch phát triển chung và sứ mạng đào tạo, NCKH chất lượng cao của ĐHQG-HCM.

- Tình hình thực tế hoạt động KH&CN và định hướng phát triển của các đơn vị thành viên ĐHQG-HCM.

#### **Điều 5. Nội dung chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM**

Nội dung chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM bao gồm:

- Bối cảnh quốc tế, quốc nội và địa phương có tác động đến việc lựa chọn chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM.

- Các đặc điểm của thời đại hiện nay có ảnh hưởng đến hoạt động KH&CN.

- Những đổi mới và cải cách quản lý KH&CN tại các đại học trên thế giới.

- Chiến lược KH&CN của Bộ KH&CN.

- Đặc điểm phát triển và tình hình kinh tế - xã hội của địa bàn trú đóng của ĐHQG-HCM, các tỉnh phía Nam.

- Hiện trạng và tiềm năng hoạt động KH&CN của ĐHQG-HCM: thông tin về tổ chức quản lý và cơ sở vật chất, nguồn nhân lực KH&CN, nguồn lực tài chính KH&CN, quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, thông tin KH&CN trong ĐHQG-HCM.

- Các quan điểm và mục tiêu phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM, định hướng phát triển lĩnh vực KH&CN mũi nhọn trọng điểm, dự kiến các chương trình hợp tác nghiên cứu theo địa bàn lãnh thổ.

- Dự kiến các chặng đường phát triển.

- Hệ thống các giải pháp và chính sách.

## **Điều 6. Phân cấp và các bước trong tiến trình xây dựng chiến lược KH&CN**

1. ĐHQG-HCM thành lập tổ soạn thảo chiến lược KH&CN. Tổ soạn thảo điều tra nghiên cứu hiện trạng hoạt động KH&CN của các đơn vị thành viên, phân tích đánh giá các bài học kinh nghiệm, dự báo xu thế phát triển KH&CN trong ĐHQG-HCM, trên thế giới, trong nước, khu vực phía Nam, tổng hợp và phân tích hệ thống, chọn lựa và dự thảo các phương án tối ưu về định hướng phát triển trong thời kỳ kế hoạch và các yêu cầu đối với tổ soạn thảo chiến lược của các Đơn vị thành viên.

2. Các đơn vị thành viên thành lập tổ soạn thảo chiến lược phát triển KH&CN Đơn vị bao gồm thường trực Hội đồng KH&ĐT của Đơn vị, một số lãnh đạo các Khoa, Trung tâm trực thuộc Đơn vị, một số cán bộ đầu đàn thuộc các chương trình KH&CN trọng điểm. Phòng Kế hoạch – Tài chính (KHTC) và phòng Quản lý khoa học (QLKH) làm thường trực. Trên cơ sở số liệu thống kê hoạt động KH&CN do phòng QLKH và KHTC cung cấp, thường trực HĐ KH&ĐT dự thảo chiến lược phát triển KH&CN của Đơn vị theo các định hướng và yêu cầu của dự thảo chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM. Đơn vị thành viên có quyền chủ động đề xuất sáng kiến chỉnh sửa các định hướng và yêu cầu của dự thảo chiến lược chung của ĐHQG-HCM cho phù hợp với thực tế hoạt động KH&CN của Đơn vị nhưng không được trái với các định hướng chiến lược phát triển KH&CN chung của ĐHQG-HCM.

3. Bản thảo chiến lược KH&CN của Đơn vị phải được tổ chức thảo luận rộng rãi lấy ý kiến của các cán bộ khoa học và quản lý trong Đơn vị và nộp về tổ soạn thảo chiến lược ĐHQG-HCM.

4. Trên cơ sở chiến lược của Đơn vị thành viên, tổ soạn thảo chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM chỉnh sửa dự thảo và chuyển về các đơn vị thành viên để tổ chức thảo luận và lấy ý kiến của tổ soạn thảo chiến lược của Đơn vị thành viên.

5. Sau khi chỉnh sửa và bổ sung ý kiến các đơn vị, chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM sẽ được thông qua HĐ KH&ĐT, chiến lược KH&CN của các đơn vị thành viên sẽ được thông qua HĐ KH&ĐT của đơn vị.

#### **Điều 7. Lập kế hoạch KH&CN 5 năm (kế hoạch trung hạn)**

Kế hoạch KH&CN 5 năm của ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM tổ chức xây dựng trên cơ sở giúp việc của các ban chức năng và được HĐ KH&ĐT ĐHQG-HCM thông qua. Kế hoạch 5 năm phải tuân thủ các nguyên tắc xây dựng kế hoạch nêu ở mục 1 điều 2.

Nội dung kế hoạch KH&CN 5 năm của ĐHQG-HCM phải dựa trên chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM và các hướng dẫn của Bộ KH&CN. Nội dung kế hoạch 5 năm của Đơn vị thành viên sẽ căn cứ vào hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

Phân cấp giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên trong lập kế hoạch hoạt động KH&CN 5 năm và tiến trình thực hiện tuân thủ điều 6 mục 2.

#### **Điều 8. Lịch trình thời gian và nội dung kế hoạch 5 năm của ĐHQG-HCM**

Trong quý 1 của năm đầu kỳ kế hoạch sau, ĐHQG-HCM tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN của kế hoạch 5 năm trước và lấy ý kiến hội nghị về nội dung cơ bản của kế hoạch 5 năm sau. Thành phần tham dự hội nghị bao gồm lãnh đạo, cán bộ quản lý, kế hoạch, tài chính, các nhà khoa học ở các đơn vị thành viên và các khách mời theo đề xuất của các ban chức năng.

Các đơn vị thành viên không bắt buộc tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN của kế hoạch 5 năm nhưng tổ chức hội nghị khoa học toàn đơn vị 2 năm một lần và các hội nghị khoa học chuyên đề hàng năm.

#### **Điều 9. Lập kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm**

Kế hoạch KH&CN hàng năm lập cho cấp ĐHQG-HCM dựa trên cơ sở kế hoạch KH&CN 5 năm, báo cáo tình hình thực hiện năm trước và kế hoạch KH&CN năm sau của các đơn vị thành viên.

Kế hoạch KH&CN hàng năm của ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM chỉ đạo xây dựng trên cơ sở giúp việc của Ban chức năng có liên quan và được thông qua Ban Giám đốc ĐHQG-HCM. Lập kế hoạch hàng năm phải tuân thủ các thời hạn được quy định trong năm và các nguyên tắc xây dựng kế hoạch được nêu ở Điều 2 Chương 1, đồng thời phải căn cứ trên kế hoạch KH&CN 5 năm.

#### **Điều 10. Phân cấp giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên trong việc lập kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm**

1. Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN năm trước của các đơn vị thành viên, Phòng QLKH Đơn vị thành viên lập báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm trước theo hướng dẫn của Ban KH&CN ĐHQG-HCM.

2. Phòng QLKH của Đơn vị thành viên chủ động nắm bắt nhu cầu thực tế của xã hội cần giải quyết và đưa vào kế hoạch hàng năm.

3. Phòng QLKH của Đơn vị thành viên triển khai đến cán bộ đăng ký nhiệm vụ hoạt động KH&CN các cấp ghi ở mục 1 Điều 3. Sau đó Phòng QLKH tập hợp nhu cầu kinh phí và đưa vào kế hoạch hàng năm của Đơn vị.

4. Các Trung tâm, Phòng thí nghiệm có nhu cầu sửa chữa nhỏ và tăng cường trang thiết bị từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, phải tiến hành đăng ký với Phòng QLKH để xem xét xúc tiến lập dự án, dự toán và trình ĐHQG-HCM phê duyệt để đưa vào kế hoạch KH&CN hàng năm.

5. Sau khi tổng hợp, kế hoạch hàng năm của Đơn vị thành viên được gửi về ĐHQG-HCM để tổng hợp và dự thảo kế hoạch KH&CN chung của ĐHQG-HCM. Lịch trình xây dựng kế hoạch KH&CN của Đơn vị thành viên được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

ĐHQG-HCM sẽ có buổi thảo luận kế hoạch năm với Bộ KH&CN. Ban Giám đốc, các ban chức năng của ĐHQG-HCM và lãnh đạo các đơn vị thành viên sẽ cùng tham dự buổi thảo luận kế hoạch với Bộ KH&CN.

#### **Điều 11. Nội dung kế hoạch KH&CN hàng năm của Đơn vị thành viên**

Nội dung kế hoạch KH&CN hàng năm của Đơn vị thành viên phải căn cứ vào hướng dẫn của ĐHQG-HCM và bảo đảm các nội dung tối thiểu sau:

- Phần tổng kết: Bối cảnh hoạt động KH&CN trong năm qua, kết quả thực hiện các hoạt động nghiên cứu và triển khai KH&CN, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ, các hoạt động KH&CN khác, công tác bảo vệ môi trường, công tác tổ chức, cơ chế quản lý hoạt động KH&CN, nguồn đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN trong năm qua, phát triển tiềm lực và cơ sở hạ tầng cho hoạt động khoa học công nghệ, những thành tựu đạt được, đánh giá kết luận và các bài học kinh nghiệm.

- Phần kế hoạch: mục tiêu của kế hoạch hàng năm, định hướng công tác NCKH và phát triển công nghệ hàng năm, công tác bảo vệ môi trường, công tác thông tin KH&CN, hợp tác quốc tế về KH&CN, phát triển tiềm lực và đầu tư tài chính cho KH&CN.

## **Điều 12. Phân bổ kinh phí khoa học và công nghệ hàng năm trong ĐHQG-HCM**

Các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ KH&CN. Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm dành cho nhiệm vụ cấp ĐHQG-HCM căn cứ vào:

a. Hiệu quả đầu tư cho hoạt động KH&CN:

- Kế hoạch và hiệu quả hoạt động KH&CN chung của ĐHQG-HCM và của các đơn vị thành viên trong năm qua.
- Số liệu kinh phí đã nhận được trong các năm trước đối chiếu với hiệu quả đạt được trong các năm trước.

b. Kế hoạch KH&CN hàng năm:

- Kết quả tuyển chọn đề tài NCKH trọng điểm cấp ĐHQG-HCM.
- Số lượng đề tài và nhu cầu hỗ trợ kinh phí cho đề tài NCKH cấp ĐHQG-HCM.
- Các hội thảo khoa học quan trọng (trong nước và quốc tế) sẽ thực hiện trong năm kế hoạch.
- Nhu cầu hỗ trợ kinh phí cho đề tài NCKH cấp Cơ sở.
- Nhu cầu hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhỏ, tăng cường trang thiết bị của các đơn vị hoạt động KH&CN.
- Khả năng tài chính của ĐHQG-HCM.

## **Điều 13. Nguyên tắc phân bổ kinh phí**

- Ưu tiên cho các nhiệm vụ KH&CN cấp thiết, có tác dụng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội hay phát triển tiềm lực KH&CN của ĐHQG-HCM. Quy trình lựa chọn đề tài NCKH trong ĐHQG-HCM được Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành trong một văn bản khác.

- Đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của các đơn vị thành viên ĐHQG-HCM.

- Công khai tài chính, dân chủ tập trung: việc phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học chi tiết cho các đơn vị thành viên do các ban chức năng của ĐHQG-HCM chuẩn bị dự thảo. Hàng năm, ĐHQG-HCM tổ chức hội nghị KH&CN, triệu tập lãnh đạo các đơn vị thành viên để lấy ý kiến. Ban chức năng có nhiệm vụ chỉnh sửa dự thảo theo kết luận hội nghị và trình Giám đốc phê duyệt. Sau khi phê duyệt, ĐHQG-HCM sẽ thông báo chi tiết kinh phí KH&CN cho các đơn vị thành viên với các hạng mục nhiệm vụ KH&CN cụ thể.



### CHƯƠNG III

## TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### **Điều 14. Các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước**

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước (gồm các đề tài NCKH, các dự án SXTN, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển do các cơ quan của Bộ, Ngành tuyển chọn giao nhiệm vụ), Giám đốc ĐHQG-HCM ủy nhiệm cho Thủ trưởng các đơn vị thành viên chỉ đạo thực hiện, quản lý kinh phí. Các ban chức năng của ĐHQG-HCM giúp Giám đốc ĐHQG-HCM theo dõi và giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước theo quy định của Nhà nước. Các thủ trưởng đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng/lần cho ĐHQG-HCM về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo mẫu trong phụ lục 2.

#### **Điều 15. Các nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM**

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM (các chương trình KH&CN, các dự án SXTN, các đề tài NCKH cấp ĐHQG-HCM và cấp ĐHQG-HCM trọng điểm), Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ thực hiện cho Chủ nhiệm Đề tài/dự án và nhiệm vụ theo dõi, quản lý cho Thủ trưởng Đơn vị thành viên dưới hình thức Quyết định giao nhiệm vụ theo đề nghị của các ban chức năng. Các thủ trưởng đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng/lần cho ĐHQG-HCM về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo mẫu trong phụ lục 2.

#### **Điều 16. Các nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở**

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở, Thủ trưởng Đơn vị thành viên có quyền chủ động trong việc xét duyệt, quản lý và nghiệm thu các đề tài NCKH, các dự án SXTN, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp Cơ sở. Các thủ trưởng đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng/lần cho ĐHQG-HCM về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo mẫu trong phụ lục 2.

### CHƯƠNG IV

## KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### **Điều 17. Khen thưởng**

Các cá nhân, đơn vị có thành tích nổi bật trong hoạt động KH&CN sẽ được Giám đốc ĐHQG-HCM xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước và các quy định thi đua khen thưởng do ĐHQG-HCM ban hành nhằm thúc đẩy hoạt động KH&CN trong ĐHQG-HCM.

### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

Các cá nhân, đơn vị vi phạm các hợp đồng, vi phạm các cam kết trong hoạt động KH&CN bao gồm: không hoàn thành đề tài NCKH, không thanh quyết toán kinh phí đúng hạn, không tổ chức nghiệm thu đúng hạn, không nộp kinh phí thu hồi của các dự án SXTN... sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định về hoạt động KH&CN trong ĐHQG-HCM trước đây khác với các quy định của văn bản này. Trong quá trình thực hiện, quy định có thể được xem xét lại và sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

### **Điều 20. Trách nhiệm thực hiện**

Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện thành viên, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc khác, các ban chức năng của ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
LÊ QUANG MINH